TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 01/2023/KDTM-ST
Ngày: 01/3/2023
"Tranh chấp hợp đồng thi công trạm biến áp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Thủy

Ông Đoàn Văn Hiển

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng thi công trạm biến áp"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 64/2023/QĐST-KDTM, ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng thương mại T. Địa chỉ: Khóm Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Để, sinh năm 1967 – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Địa chỉ: Tổ 18, đường Trần Hưng Đạo, khóm Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng B. Địa chỉ: Số 9/12, ấp Bình Chánh 1, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn Hoàng.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

+ Tổng Công ty Điện lực T1. Địa chỉ: Số 72, Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chính Minh.

Điện lực CP – Công ty Điện lực AG. Địa chỉ: Quốc lộ 91, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Hoàng Duy Ph;

+ Ông Tô Hữu Th.

Ông Nguyễn Thành Để có mặt; ông Lê Hoàng Duy Ph vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Công ty TNH Tư vấn xây dựng B, Tổng công ty điện lực T1 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/4/2022 có xảy ra sự cố điện do giông lốc, thiên tai trên đường Quốc lộ 91 tuyến đường dây điện 473CD dẫn đến trụ số 473CD/10 tuyến 473CD bị gãy là tài sản của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng B (Công ty B). Sau khi xảy ra sự cố trên, bà Huỳnh Thị Ch là người nhà của Công ty B liên hệ với Điện lực Châu Phú nhưng ông Lê Hoàng Duy Ph không làm được và hướng dẫn Công ty B liên hệ làm việc với Công ty TNHH Xây dựng Công ty T (Công ty T) khắc phục sự cố cho Công ty B có điện sớm và bà Ch hứa sẽ thanh toán cho Công ty T theo dự toán thiết kế bao nhiêu thì bà Ch thanh toán cho Công ty T bấy nhiêu dưới sự chứng kiến của ông Lê Hoàng Duy Ph Điện lực Châu Phú.

Nhưng sau khi Công ty T khắc phục sư cố xong và đem dự toán xuống Công ty B để thanh toán thì bà Huỳnh Thị Ch nói là tài sản của Điện lực bị sự cố thì Điện lực phải sửa chữa chứ bà Ch không có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T. Sau đó Công ty T có đến hỏi ông Thiện là Giám đốc Điện lực Châu Phú và ông Thiện trả lời đó là tài sản của Công ty B chứ không phải của Điện lực và chính bà Huỳnh Thị Ch là người nhờ ông Lê Hoàng Duy Ph giới thiệu cho Công ty T khắc phục sự cố cho Công ty B.

Nay Công ty T yêu cầu Công ty B thanh toán chi phí khắc phục sự cố trồng trụ mới và di dời trạm biến áp 3x37,5 kVA, thay mới một số vật tư, thiết bị điện bị hư hỏng Công ty B tại trụ 473CD/10 tuyến 473CD trả cho Công ty T với tổng số tiền là 45.388.270 đồng. Trong đó: Chi phí xây dựng 40.189.061đ (Bốn mươi triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm sáu mươi một đồng) và chi phí tư vấn vật tư 5.199.209đ (Năm triệu một trăm chín mươi chín nghìn hai trăm lẻ chín đồng).

Tuy nhiên, qua làm việc với Điện lực Châu Phú thì trong trạm biến áp mà nguyên đơn thực hiện thì có một trụ điện của Điện lực Châu Phú, trụ điện có giá 15.000.000đ nên nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty B trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi chậm trả. Trường hợp bà Ch tự nguyện trả tiền thay cho Công ty B thì Công ty T yêu cầu phải trả 20.000.000đ. Do bà

Ch không đồng ý nên nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Công ty B phải trả cho Công ty T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Bị đơn Công ty B vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ch trình bày: Bà đồng ý là Công ty T có đến Công ty B khắc phục sự cố trồng trụ mới và di dời trạm biến áp 3x37,5 k VA thay mới một số vật tư, thiết bị điện hư hỏng cho Công ty B tại trụ 473CD/11 tuyến 473CD với tổng số tiền là 45.388.270 đồng. Bà chỉ đồng ý trả cho Công ty T 15.000.000đ; Công ty B do con bà là đại diện theo pháp luật nhưng bà tự nguyện đứng ra trả tiền cho Công ty T, tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh của bà khó khăn nên không thể trả cho Công ty T số tiền 30.000.000đ được.

Ông Tô Hữu Th trình bày: Ông là giám đốc Điện lực Châu Phú, sự cố hư hỏng trạm biến áp của Công ty B ông có biết sự việc và có phân công nhân viên Lê Hoàng Duy Ph xuống kiểm tra, chứng kiến để tìm phương pháp khắc phục sự cố. Do trạm biến áp này thuộc quyền sở hữu của Công ty B nên việc Công ty B thuê Công ty T khắc phục sự cố, có sự chứng kiến, giám sát của Điện lực Châu Phú là đúng quy định. Về chi phí khắc phục sự cố phải do Công ty B tự chịu, tuy nhiên Công ty T có khắc phục một trụ điện của Điện lực Châu Phú nên giữa Điện lực Châu Phú và Công ty T sẽ thỏa thuận riêng.

Ông Lê Hoàng Duy Ph trình bày: Ông là nhân viên của Điện lực Châu Phú, việc Công ty T thi công trạm biến áp cho Công ty B là có thật như trình bày của đại diện nguyên đơn, vì khi xảy ra sự cố ông được phân công đến hiện trường và giới thiệu Công ty B với Công ty T để khắc phục sự cố, do trạm biến áp này thuộc quyền sở hữu của Công ty B, chỉ có một trụ điện của Điện lực Châu Phú.

Tại phiên toà,

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Công ty B trả cho Công ty T số tiền thi công, sửa chữa trạm biến áp là 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi chậm trả; do có một trụ điện thuộc trách nhiệm chịu chi phí khắc phục của Điện lực với số tiền là 15.000.000đ, tuy nhiên nguyên đơn rút đối với số tiền 15.388.270đ để số tiền yêu cầu bị đơn trả cho chẵn số, giữa Công ty T và Điện lực sẽ thỏa thuận riêng đối với trụ điện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Công ty B, Tổng công ty điện lực miền Nam – TNHH và bà Huỳnh Thị Ch không thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình theo của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.388.270đ; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty B trả cho Công ty T số tiền 30.000.000đ; Về quyền kháng cáo, án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty B trả tiền thực hiện thi công trạm biến áp. Công ty T và Công ty B có đăng ký kinh doanh, việc thực hiện hợp đồng đều có đích sinh lợi. Do đó, HĐXX xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về việc thi công trạm biến áp. Công ty B có địa chỉ trụ sở tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Về tài liệu, chứng cứ: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự. Nguyên đơn, bà Ch có mặt thống nhất các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, Toà án đã thông báo kết quả phiên họp cho đương sự vắng mặt theo quy định nhưng không ai có ý kiến. Do đó Tòa án sẽ xem xét làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Công ty B, bà Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng Lê Hoàng Duy Ph, ông Tô Hữu Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Xét việc rút yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.388.270đ nên HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là đúng quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền của nguyên đơn:

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định các tình tiết sự kiện không phải chứng minh như sau, "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

HĐXX thấy rằng, Công ty B đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử đến khi mở phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, bà Huỳnh Thị Ch là người thân của người đại diện hợp pháp của

Công ty B thừa nhận là trạm biến áp là của Công ty B, khi bị sự cố bà có liên hệ với Công ty T để thi công sửa chữa khắc phục sự cố cho Công ty B, Công ty B thực tế là của gia đình bà. Do đó, có thể xác định là Công ty T trên thực tế đã thực hiện thi công sửa chữa, khắc phục sự cố trạm biến áp điện cho Công ty B.

Căn cứ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (thuyết minh, tổng dự toán, bản vẽ thi công) Công trình di dời trạm biến áp 3x37,5kVA trại cây B trụ 473CD/11 Tuyến 473CD, địa điểm xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không ngày tháng 05 năm 2022. Kèm theo bảng tổng hợp kinh phí thể hiện chi phí xây dựng 40.189.061đ (Bốn mươi triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm sáu mươi một đồng) và chi phí tư vấn vật tư 5.199.209đ (Năm triệu một trăm chín mươi chín nghìn hai trăm lẻ chín đồng).

HĐXX thấy rằng, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được mở phiên họp để các đương sự tiếp cận, công khai nhưng không có đương sự nào có ý kiến phản đối nên được xem là cơ sở để chứng minh trong vụ án. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trên thể hiện chi phí để sửa chữa, khắc phục sự cố trạm biến áp là 45.388.270đ, trong đó có một trụ điện thuộc quyền sở hữu của Công ty điện lực trị giá 15.000.000đ nên nguyên đơn đã rút lại đối với số tiền này và một phần lẻ 388.270đ tổng cộng là 15.388.270đ. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 30.000.000đ là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở để chấp nhận. Mặc dù bà Ch tự nguyện trả tiền nhưng không thỏa thuận được với nguyên đơn và nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty B trả tiền nên không có cơ sở buộc bà Ch trả tiền cho nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, HĐXX buộc Công ty B trả cho Công ty T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là phù hợp.

[2.1] Về lãi chậm trả, bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm:

HĐXX thấy rằng, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bị buộc chịu trách nhiệm trả 30.000.000đ nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 173; khoản 3 Điều 218; Điều 227; Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 46, Điều 47 Luật Điện lực;

- Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng thương mại T đối với số tiền 15.388.270đ (Mười lăm triệu ba trăm tám mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng thương mại T.

Buộc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng B trả cho Công ty TNHH Xây dựng thương mại T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Công ty TNHH Xây dựng thương mại T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH Xây dựng thương mại T được nhận lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0004804 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đối với đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi thi hành án theo quy định Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Văn Hoà